

# ỨNG DỤNG TRÒ CHƠI GIÚP TRẺ 4-5 TUỔI PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON Ở PHƯỜNG KHÁNH HẬU, TỈNH TÂY NINH

Dương Thị Phương Thảo<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Giảng viên khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học sư phạm Tp HCM  
Nguyễn Ngọc Phương Thảo<sup>2</sup>, Trịnh Thị Diễm My<sup>2</sup>, Nguyễn Hồng Thắm<sup>2</sup>

<sup>2</sup>Sinh viên khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học sư phạm Tp HCM

**Tóm tắt:** Nghiên cứu nhằm xác định hiệu quả của việc ứng dụng trò chơi trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi tại một số trường mầm non phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh. Phương pháp nghiên cứu bao gồm phân tích lý luận, điều tra khảo sát, quan sát sư phạm và thực nghiệm sư phạm. Đối tượng khảo sát gồm 30 giáo viên và trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi tại 3 trường mầm non. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sử dụng trò chơi có tác động tích cực đến khả năng sử dụng mẫu câu ngữ pháp tiếng Việt của trẻ, thể hiện rõ qua sự cải thiện điểm trung bình và kết quả kiểm định thống kê giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Nghiên cứu đề xuất hệ thống trò chơi phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

**Từ khóa:** trò chơi, phát triển ngôn ngữ, trẻ 4-5 tuổi, giáo dục mầm non, mẫu câu ngữ pháp

## APPLICATION OF GAMES TO ENHANCE LANGUAGE DEVELOPMENT FOR 4-5-YEAR-OLD CHILDREN IN SELECTED PRESCHOOLS IN KHANH HAU WARD, TAY NINH PROVINCE

**Abstract:** This study aims to examine the effectiveness of applying games to enhance language development for 4-5-year-old children in selected preschools in Khanh Hau Ward, Tay Ninh Province. A mixed-methods approach was employed, including theoretical analysis, surveys, classroom observation, and pedagogical experimentation. The study involved 30 preschool teachers and groups of children divided into experimental and control groups with equivalent initial language abilities. During a four-week intervention, the experimental group participated in structured language games designed to develop sentence structures in Vietnamese grammar, while the control group followed conventional teaching methods. The findings indicate that children in the experimental group demonstrated significant improvement in sentence usage, expressive ability, and communication skills compared to those in the control group. Statistical analysis confirmed the effectiveness of the intervention. The results suggest that game-based learning provides a meaningful and engaging environment for children to practice language naturally, thereby improving both linguistic competence and social interaction. The study recommends integrating structured games into early childhood education to enhance language development outcomes.

**Keywords:** game-based learning; language development; preschool children; sentence structure; early childhood education; communication skills

Nhận bài: 04/3/2026

Phản biện: 19/4/2026

Duyệt đăng: 22/4/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển ngôn ngữ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, đóng vai trò nền tảng trong việc hình thành tư duy, giao tiếp và khả năng học tập của trẻ. Theo chương trình giáo dục mầm non, ngôn ngữ là một trong năm lĩnh vực phát triển chính, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển toàn diện của trẻ. Ở lứa tuổi 4-5, trẻ bước vào giai đoạn phát triển mạnh về vốn từ, cấu trúc câu và khả năng diễn đạt. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều trẻ vẫn gặp khó khăn trong việc sử dụng câu hoàn chỉnh, diễn đạt rõ ràng và linh hoạt trong giao tiếp. Một trong những nguyên nhân là việc tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ chưa thật sự hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi.

Trong bối cảnh đó, việc ứng dụng trò chơi trong giáo dục được xem là một hướng tiếp cận hiệu quả. Trò chơi không chỉ giúp trẻ hứng thú học tập mà còn tạo môi trường giao tiếp tự nhiên,

giúp trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua trải nghiệm. Tuy nhiên, việc sử dụng trò chơi trong phát triển ngôn ngữ tại các cơ sở giáo dục mầm non hiện nay vẫn còn mang tính tự phát, chưa có hệ thống. Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng trò chơi trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4-5 tuổi và đề xuất các giải pháp phù hợp.

### II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, bởi ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là công cụ của tư duy, giúp trẻ nhận thức thế giới và hình thành các kỹ năng học tập nền tảng. Theo chương trình giáo dục mầm non, ngôn ngữ là một trong năm lĩnh vực phát triển chính, có vai trò quan trọng trong việc chuẩn bị cho trẻ vào bậc tiểu học. Ở độ tuổi 4-5, trẻ có sự phát triển mạnh về vốn từ, cấu trúc

câu và khả năng diễn đạt, tạo tiền đề thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngôn ngữ có hệ thống.

Về phương diện lý luận, phát triển ngôn ngữ được hiểu là quá trình trẻ lĩnh hội và sử dụng ngôn ngữ nhằm biểu đạt suy nghĩ, cảm xúc và nhu cầu giao tiếp. Quá trình này bao gồm ba thành tố cơ bản: nội dung ngôn ngữ (vốn từ và ý nghĩa từ), hình thức ngôn ngữ (cấu trúc ngữ pháp, cú pháp) và chức năng ngôn ngữ (mục đích giao tiếp và cách sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống khác nhau). Như vậy, phát triển ngôn ngữ cho trẻ không chỉ dừng lại ở việc tăng số lượng từ mà còn hướng đến việc hình thành năng lực sử dụng ngôn ngữ một cách đúng, linh hoạt và hiệu quả trong giao tiếp. Các lý thuyết phát triển nhận thức và ngôn ngữ đã cung cấp cơ sở khoa học cho việc tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ ở trẻ mầm non. Theo quan điểm của Jean Piaget, trẻ học tập thông qua hoạt động và trải nghiệm, trong đó quá trình đồng hóa và điều ứng giúp trẻ điều chỉnh các cấu trúc nhận thức để thích nghi với môi trường. Ở giai đoạn 4–5 tuổi (giai đoạn tiền thao tác), tư duy của trẻ mang tính trực quan – hình tượng, do đó việc học thông qua hoạt động chơi và trải nghiệm cụ thể sẽ mang lại hiệu quả cao (Nguyễn Anh Tuyết, 2010). Trong quá trình phát triển ngôn ngữ, trẻ thường sử dụng các mẫu câu đã biết để diễn đạt những trải nghiệm mới (đồng hóa), đồng thời điều chỉnh hoặc mở rộng cấu trúc câu khi gặp những tình huống giao tiếp phức tạp hơn (điều ứng).

Bên cạnh đó, lý thuyết văn hóa – xã hội của Lev Vygotsky nhấn mạnh vai trò của tương tác xã hội trong sự phát triển ngôn ngữ. Theo Vygotsky, ngôn ngữ là công cụ quan trọng của tư duy và được hình thành thông qua giao tiếp với người khác. Khái niệm vùng phát triển gần nhất (ZPD) cho thấy trẻ có thể đạt được mức phát triển cao hơn khi có sự hỗ trợ từ người lớn hoặc bạn bè có kinh nghiệm hơn (Vygotsky, 1978). Trong bối cảnh giáo dục mầm non, trò chơi chính là môi trường thuận lợi để tạo ra các tình huống tương tác xã hội, nơi trẻ được giao tiếp, thương lượng, phân vai và giải quyết vấn đề bằng ngôn ngữ. Một trong những cách tiếp cận hiện đại trong giáo dục mầm non là “học thông qua chơi” (learning through play). Theo LEGO Foundation (2017), chơi không chỉ là hoạt động giải trí mà còn là phương thức học tập tự nhiên của trẻ, giúp phát triển toàn diện về nhận thức, ngôn ngữ và kỹ năng

xã hội. Thông qua trò chơi, trẻ được tham gia vào các tình huống giao tiếp có ý nghĩa, từ đó hình thành và củng cố các cấu trúc ngôn ngữ một cách tự nhiên. Các nghiên cứu quốc tế cũng cho thấy trẻ tham gia trò chơi nhập vai, kể chuyện hoặc tương tác nhóm có khả năng phát triển vốn từ và kỹ năng diễn đạt tốt hơn so với các hình thức học tập thụ động (Izumi-Taylor et al., 2017).

Ở Việt Nam, nhiều nghiên cứu cũng đã đề cập đến vai trò của trò chơi trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Theo Nguyễn Anh Tuyết (2010), sự phát triển ngôn ngữ của trẻ gắn liền với hoạt động nhận thức và môi trường xã hội. Đinh Hồng Thái (2017) đã phân tích các nội dung phát triển ngôn ngữ, bao gồm phát triển vốn từ, cấu trúc câu và kỹ năng giao tiếp, đồng thời đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động phù hợp. Ngoài ra, Phạm Thụy Kim Châu (2013) và Trịnh Thị Ngọc Linh (2024) đã nghiên cứu việc thiết kế trò chơi học tập nhằm phát triển vốn từ cho trẻ thông qua hoạt động góc, cho thấy trò chơi có thể được sử dụng như một công cụ giáo dục hiệu quả nếu được tổ chức có hệ thống. Xét về đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ 4–5 tuổi, đây là giai đoạn ngôn ngữ phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Trẻ có thể sử dụng khoảng 1.500–2.000 từ, biết nói câu hoàn chỉnh với đầy đủ chủ ngữ và vị ngữ, đồng thời bắt đầu sử dụng các câu ghép và từ nối như “và”, “nhưng”, “vì”, “nên” để diễn đạt ý tưởng một cách mạch lạc hơn. Khả năng giao tiếp của trẻ cũng được cải thiện rõ rệt: trẻ có thể tham gia hội thoại, đặt câu hỏi, trả lời và bày tỏ ý kiến cá nhân. Trong hoạt động chơi, trẻ thường xuyên sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp, hợp tác và giải quyết tình huống, qua đó phát triển cả kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng xã hội.

Từ những cơ sở lý luận trên có thể thấy rằng việc ứng dụng trò chơi trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4–5 tuổi là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi và các lý thuyết giáo dục hiện đại. Trò chơi không chỉ tạo môi trường giao tiếp tự nhiên mà còn giúp trẻ thực hành, củng cố và mở rộng các cấu trúc ngôn ngữ trong bối cảnh có ý nghĩa. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao, việc sử dụng trò chơi cần được tổ chức một cách có mục đích, có kế hoạch và phù hợp với nội dung giáo dục. Đây chính là cơ sở để nghiên cứu tiếp tục phân tích thực trạng và đề xuất các biện pháp ứng dụng trò chơi trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non.

### III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng thiết kế kết hợp giữa phương pháp định tính và định lượng nhằm đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng trò chơi trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4–5 tuổi. Đối tượng nghiên cứu gồm trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi và 30 giáo viên đang giảng dạy tại ba trường mầm non trên địa bàn phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh.

Về thiết kế thực nghiệm, nghiên cứu lựa chọn hai nhóm trẻ có trình độ ngôn ngữ tương đương: nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Nhóm thực nghiệm được tổ chức hoạt động giáo dục ngôn ngữ thông qua hệ thống trò chơi được thiết kế trong thời gian 4 tuần, trong khi nhóm đối chứng tiếp tục học theo phương pháp thông thường.

Dữ liệu được thu thập thông qua các phương pháp: khảo sát bằng phiếu hỏi đối với giáo viên, quan sát sự phạm hành vi ngôn ngữ của trẻ và đo lường trước – sau thực nghiệm dựa trên bộ tiêu chí đánh giá khả năng sử dụng mẫu câu ngữ pháp tiếng Việt. Dữ liệu định lượng được xử lý bằng các chỉ số thống kê mô tả (trung bình, độ lệch chuẩn) và kiểm định t-test nhằm xác định sự khác biệt giữa các nhóm. Kết quả phân tích được sử dụng để đánh giá mức độ tác động của trò chơi đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ.

### IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 4.1. Thực trạng ứng dụng trò chơi trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4–5 tuổi

Kết quả khảo sát 30 giáo viên tại ba trường mầm non trên địa bàn phường Khánh Hậu cho thấy phần lớn giáo viên nhận thức rõ vai trò quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4–5 tuổi, đặc biệt thông qua hoạt động trò chơi. Hầu hết giáo viên đánh giá việc rèn luyện các mẫu câu trong ngữ pháp tiếng Việt là cần thiết và rất cần thiết đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Điều này cho thấy nhận thức chuyên môn của đội ngũ giáo viên tương đối tốt, phù hợp với định hướng của chương trình giáo dục mầm non hiện hành. Tuy nhiên, mức độ ứng dụng trò chơi trong thực tế tổ chức hoạt động giáo dục ngôn ngữ chưa thật sự đồng đều. Một bộ phận giáo viên thường xuyên sử dụng trò chơi trong giảng dạy, nhưng vẫn còn không ít giáo viên chỉ sử dụng ở mức độ thỉnh thoảng hoặc mang tính hỗ trợ. Các trò chơi được sử dụng chủ yếu là trò chơi đóng vai, trò chơi học tập đơn giản hoặc trò chơi ngôn ngữ quen thuộc, chưa có sự đa dạng và hệ thống hóa theo mục tiêu phát triển cấu trúc câu.

Về nội dung tổ chức, giáo viên chủ yếu tập trung vào phát triển vốn từ và giao tiếp đơn giản, trong khi việc rèn luyện các mẫu câu ngữ pháp (câu đơn mở rộng, câu ghép) chưa được chú trọng đúng mức. Điều này dẫn đến việc trẻ tuy có vốn từ tương đối phong phú nhưng khả năng diễn đạt câu còn hạn chế, thiếu mạch lạc và chưa linh hoạt trong các tình huống giao tiếp. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cũng chỉ ra một số khó khăn mà giáo viên thường gặp khi ứng dụng trò chơi trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Cụ thể, giáo viên gặp hạn chế trong việc thiết kế trò chơi phù hợp với mục tiêu ngôn ngữ; thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể; thời gian tổ chức hoạt động còn hạn chế; và khó khăn trong việc đánh giá mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ thông qua trò chơi. Ngoài ra, một số giáo viên cho rằng việc quản lý lớp học trong khi tổ chức trò chơi còn gặp nhiều thách thức, đặc biệt với lớp có số lượng trẻ đông.

#### 4.2. Kết quả thực nghiệm ứng dụng trò chơi trong phát triển ngôn ngữ

Kết quả thực nghiệm được đánh giá thông qua việc so sánh khả năng sử dụng các mẫu câu trong ngữ pháp tiếng Việt của trẻ giữa hai nhóm: nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trước và sau khi tiến hành can thiệp. Kết quả đo trước thực nghiệm cho thấy không có sự khác biệt đáng kể giữa hai nhóm về khả năng sử dụng mẫu câu. Các chỉ số trung bình của hai nhóm tương đương, phản ánh mức độ ngôn ngữ ban đầu của trẻ ở mức tương đương. Điều này đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy của thiết kế thực nghiệm. Sau 4 tuần áp dụng hệ thống trò chơi ngôn ngữ, nhóm thực nghiệm có sự cải thiện rõ rệt về khả năng sử dụng câu. Trẻ trong nhóm này không chỉ tăng số lượng câu sử dụng mà còn cải thiện chất lượng câu, thể hiện qua việc sử dụng đa dạng hơn các loại câu như câu đơn mở rộng, câu ghép và các câu có thành phần trạng ngữ. Trẻ có khả năng diễn đạt ý tưởng rõ ràng, mạch lạc hơn và biết sử dụng từ nối phù hợp trong giao tiếp. Trong khi đó, nhóm đối chứng cũng có sự tiến bộ nhất định do ảnh hưởng của quá trình học tập tự nhiên, nhưng mức độ cải thiện không đáng kể so với nhóm thực nghiệm. Sự khác biệt này cho thấy tác động tích cực của việc ứng dụng trò chơi đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ.

Kết quả kiểm định thống kê (t-test) cho thấy sự khác biệt giữa hai nhóm sau thực nghiệm có ý nghĩa thống kê, chứng tỏ việc sử dụng trò chơi là một yếu tố tác động hiệu quả đến khả năng phát

triển ngôn ngữ của trẻ. Đồng thời, so sánh kết quả trước và sau thực nghiệm trong cùng nhóm thực nghiệm cũng cho thấy sự tiến bộ rõ rệt, khẳng định tính hiệu quả của hệ thống trò chơi được thiết kế.

Tóm lại, kết quả nghiên cứu đã khẳng định vai trò quan trọng của trò chơi trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4–5 tuổi, phù hợp với các lý thuyết giáo dục hiện đại. Theo quan điểm của Vygotsky, ngôn ngữ phát triển thông qua tương tác xã hội và hoạt động giao tiếp có ý nghĩa. Trong nghiên cứu này, trò chơi đã tạo ra môi trường giao tiếp tự nhiên, nơi trẻ có cơ hội sử dụng ngôn ngữ một cách chủ động và linh hoạt. Tuy nhiên, hiệu quả của trò chơi phụ thuộc nhiều vào cách tổ chức của giáo viên. Nếu trò chơi được thiết kế phù hợp với mục tiêu ngôn ngữ, có luật chơi rõ ràng và tạo được sự hứng thú cho trẻ, thì hiệu quả giáo dục sẽ cao hơn. Ngược lại, nếu trò chơi chỉ mang tính giải trí mà không gắn với mục tiêu học tập, thì tác động đến phát triển ngôn ngữ sẽ hạn chế. Từ kết quả nghiên cứu, có thể khẳng định rằng việc ứng dụng trò chơi trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4–5 tuổi là một hướng tiếp cận hiệu quả và cần được triển khai một cách có hệ thống trong giáo dục mầm non.

#### **4.4. Đề xuất và thực nghiệm một số trò chơi nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4–5 tuổi tại một số trường mầm non phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh**

##### **4.4.1. Nguyên tắc xây dựng và lựa chọn trò chơi**

Hệ thống trò chơi được thiết kế dựa trên một số nguyên tắc cơ bản: (1) đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm lý và khả năng nhận thức của trẻ 4–5 tuổi; (2) gắn với mục tiêu phát triển các mẫu câu trong ngữ pháp tiếng Việt; (3) đảm bảo tính vừa sức, từ dễ đến khó; (4) tạo cơ hội cho trẻ được giao tiếp, tương tác và sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên; (5) đảm bảo tính hấp dẫn, linh hoạt và dễ tổ chức trong điều kiện thực tế lớp học mầm non. Ngoài ra, các trò chơi được xây dựng theo hướng tích hợp, kết hợp giữa yếu tố học tập và vui chơi, nhằm đáp ứng yêu cầu “học mà chơi – chơi mà học”, giúp trẻ tiếp nhận kiến thức một cách nhẹ nhàng, không áp lực.

##### **4.4.2. Hệ thống trò chơi đề xuất**

Hệ thống trò chơi được chia thành ba nhóm chính, tương ứng với các mức độ phát triển cấu trúc câu của trẻ:

(1) *Nhóm trò chơi phát triển câu đơn hạt nhân:* Nhóm trò chơi này tập trung giúp trẻ hình thành cấu trúc câu cơ bản gồm chủ ngữ và vị ngữ. Các

trò chơi tiêu biểu như: “Ai làm gì?”, “Con gì kêu thế?”, “Đoán hành động”. Trong các trò chơi này, trẻ được yêu cầu quan sát tranh hoặc hành động, sau đó diễn đạt bằng câu hoàn chỉnh, ví dụ: “Con mèo đang ngủ”, “Bạn Nam đang chạy”. Thông qua việc lặp lại và thực hành trong nhiều tình huống khác nhau, trẻ dần hình thành thói quen nói câu trọn vẹn, hạn chế việc nói từ đơn lẻ hoặc câu thiếu thành phần.

(2) *Nhóm trò chơi phát triển câu đơn mở rộng:* Nhóm trò chơi này giúp trẻ mở rộng câu bằng cách sử dụng thêm các thành phần phụ như trạng ngữ chỉ thời gian, địa điểm hoặc đặc điểm. Một số trò chơi tiêu biểu như: “Kể chuyện theo tranh”, “Ai – ở đâu – làm gì?”, “Thêm ý cho câu”. Ví dụ, từ câu đơn “Bạn Lan đang vẽ”, trẻ được hướng dẫn mở rộng thành “Bạn Lan đang vẽ tranh trong lớp học” hoặc “Hôm nay bạn Lan đang vẽ tranh rất đẹp”. Các trò chơi này giúp trẻ nâng cao khả năng diễn đạt, làm cho câu nói phong phú và rõ nghĩa hơn.

(3) *Nhóm trò chơi phát triển câu ghép:* Đây là nhóm trò chơi có mức độ cao hơn, nhằm giúp trẻ bước đầu làm quen với việc liên kết các ý bằng từ nối. Các trò chơi như: “Nói tiếp câu chuyện”, “Nếu... thì...”, “Vì sao – nên...”.

Trong quá trình chơi, trẻ được khuyến khích sử dụng các từ nối như “và”, “nhưng”, “vì”, “nên” để tạo thành câu ghép, ví dụ: “Trời mưa nên em mang áo mưa”, “Em thích ăn kem nhưng mẹ không cho ăn nhiều”. Qua đó, trẻ dần hình thành khả năng diễn đạt mạch lạc và logic hơn.

##### **4.4.3. Tổ chức thử nghiệm**

Thực nghiệm được tiến hành trên hai nhóm trẻ: nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, có trình độ ngôn ngữ tương đương ban đầu. Nhóm thực nghiệm được áp dụng hệ thống trò chơi trong thời gian 4 tuần, với tần suất 3–4 lần/tuần, mỗi lần khoảng 20–30 phút.

Quá trình thực nghiệm được tổ chức theo các bước:

*Bước 1:* Xây dựng kế hoạch tổ chức trò chơi theo tuần, đảm bảo sự kế thừa và phát triển từ đơn giản đến phức tạp

*Bước 2:* Giáo viên hướng dẫn luật chơi, làm mẫu và tổ chức cho trẻ tham gia

*Bước 3:* Quan sát, hỗ trợ và khuyến khích trẻ sử dụng câu trong quá trình chơi

*Bước 4:* Đánh giá kết quả thông qua quan sát và bộ tiêu chí đánh giá

Các tiêu chí đánh giá bao gồm: khả năng sử dụng câu đúng ngữ pháp, mức độ đa dạng cấu trúc câu, khả năng diễn đạt và tính mạch lạc trong lời nói.

#### 4.4.4. Kết quả và hiệu quả của hệ thống trò chơi

Kết quả thực nghiệm cho thấy hệ thống trò chơi có tác động tích cực đến sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Trẻ trong nhóm thực nghiệm có sự tiến bộ rõ rệt về khả năng sử dụng câu so với nhóm đối chứng. Cụ thể, trẻ sử dụng nhiều câu hoàn chỉnh hơn, biết mở rộng câu và bước đầu sử dụng câu ghép trong giao tiếp. Bên cạnh đó, trẻ thể hiện sự tự tin hơn khi giao tiếp, chủ động tham gia vào các hoạt động và tích cực tương tác với bạn bè. Điều này cho thấy trò chơi không chỉ giúp phát triển ngôn ngữ mà còn góp phần nâng cao kỹ năng xã hội và sự tự tin của trẻ. Kết quả kiểm định thống kê cũng khẳng định sự khác biệt có ý nghĩa giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng sau thực nghiệm, chứng minh tính hiệu quả của hệ thống trò chơi được đề xuất.

Từ kết quả nghiên cứu, có thể nhận thấy việc ứng dụng trò chơi trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4–5 tuổi là một giải pháp hiệu quả và phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao, cần lưu ý một số vấn đề: Giáo viên cần được bồi dưỡng về kỹ năng thiết kế và tổ chức trò chơi; Cần xây dựng hệ thống trò chơi có mục tiêu rõ ràng, phù hợp với từng nội dung ngôn ngữ; Tăng cường sử dụng trò chơi trong các hoạt động

hằng ngày, không chỉ trong giờ học; Kết hợp đánh giá định tính và định lượng để theo dõi sự tiến bộ của trẻ; Như vậy, việc xây dựng và triển khai hệ thống trò chơi phát triển ngôn ngữ không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mà còn tạo môi trường học tập tích cực, giúp trẻ phát triển toàn diện.

#### V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã khẳng định rằng việc ứng dụng trò chơi trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ 4–5 tuổi là một hướng tiếp cận phù hợp và hiệu quả trong giáo dục mầm non. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, kết quả thực nghiệm cho thấy trẻ ở nhóm được tổ chức hoạt động thông qua trò chơi có sự tiến bộ rõ rệt về khả năng sử dụng mẫu câu, mức độ diễn đạt và tính mạch lạc trong giao tiếp so với nhóm đối chứng. Hệ thống trò chơi được thiết kế không chỉ giúp trẻ mở rộng vốn từ mà còn hỗ trợ hình thành cấu trúc câu và phát triển kỹ năng giao tiếp xã hội. Từ đó, nghiên cứu đề xuất cần tăng cường sử dụng trò chơi trong tổ chức hoạt động giáo dục, đồng thời bồi dưỡng năng lực thiết kế và triển khai trò chơi cho giáo viên. Đây là giải pháp quan trọng góp phần nâng cao chất lượng phát triển ngôn ngữ và giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đình Hồng Thái. (2017). *Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Izumi-Taylor, S., Ro, Y. S., Han, J., & Ito, Y. (2017). *Japanese and Korean kindergartners' perspectives of play using photos*. *International Journal of Educational Psychology*, 6(1), 1–23.
- LEGO Foundation. (2017). *Learning through play: Strengthening learning through play in early childhood education programmes*. The LEGO Foundation.
- Nguyễn Ánh Tuyết. (2010). *Sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Phạm Thụy Kim Châu. (2013). Thiết kế trò chơi học tập nhằm phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo. *Tạp chí Giáo dục*, (số phát hành), xx–xx.
- Trần Nguyễn Nguyên Hân. (2016). Một số hình thức tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. *Tạp chí Giáo dục*, (số phát hành), xx–xx.
- Trịnh Thị Ngọc Linh. (2024). Phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động góc. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, (số phát hành), xx–xx.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.